

Số: 39 /2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị
hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cán bộ,
công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ
dân phố;

Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đối với người hoạt động
không chuyên trách và các đối tượng công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên
địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 668/BC-BPC ngày 30 tháng 11 năm
2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách đối với người
hoạt động không chuyên trách và các đối tượng công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân
phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đối với người hoạt động không
chuyên trách và các đối tượng công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn
tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được kéo dài việc sử dụng
theo Kết luận 163-KL/TW ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí
thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị

hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*phụ lục I kèm theo*).

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- a) Bí thư Chi bộ;
- b) Trưởng thôn, tổ dân phố;
- c) Trưởng Ban công tác mặt trận.

3. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- a) Phó Bí thư Chi bộ;
- b) Phó Trưởng thôn, tổ dân phố;
- c) Bí thư Chi đoàn thanh niên;
- d) Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ;
- đ) Chi hội trưởng Hội Nông dân;
- e) Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;
- g) Các đối tượng khác, gồm:

- Người trực tiếp giúp Bí thư Chi bộ (01 người) tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đối với các thôn, tổ dân phố bố trí Bí thư kiêm Trưởng thôn, tổ dân phố;

- 01 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc mỗi Chi hội đoàn thể (Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ và Người cao tuổi).

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước trước sắp xếp (*phụ lục II kèm theo*).

5. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước trước sắp xếp (*phụ lục III kèm theo*).

Điều 3. Một số chế độ chính sách

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có trình độ đào tạo:

- a) Đại học được hưởng mức phụ cấp hệ số 2,34 x mức lương cơ sở/người/tháng;
- b) Cao đẳng được hưởng mức phụ cấp hệ số 2,1 x mức lương cơ sở/người/tháng;
- c) Trung cấp được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,86 x mức lương cơ sở/người/tháng;
- d) Sơ cấp và chưa qua đào tạo được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,7 x mức lương cơ sở/người/tháng;

Trường hợp đang hưởng chế độ theo trình độ đào tạo (đại học, cao đẳng, trung cấp) thì sau 05 năm được xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ lên bằng một bậc lương của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo.

đ) Mức phụ cấp như trên dùng để đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Mức phụ cấp, hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

a) Mức phụ cấp: hệ số bằng 1,58 x mức lương cơ sở/người/tháng;

b) Mức phụ cấp bằng 2,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng áp dụng đối với:

- Thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Thôn thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới;

- Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên hoặc trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã.

c) Hỗ trợ theo trình độ đào tạo;

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong độ tuổi lao động có trình độ đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp thì ngoài mức phụ cấp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này còn được hỗ trợ thêm bằng với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã tương ứng với trình độ đào tạo.

Đối với người đã nghỉ hưu được 0,5 lần mức lương bậc 1 của công chức cấp xã tương ứng với trình độ đào tạo và không dùng để đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

d) Hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế: 100% mức đóng Bảo hiểm y tế theo quy định;

đ) Mức phụ cấp như trên dùng để đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

a) Đối với chức danh: Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng thôn, tổ dân phố: Mức hỗ trợ: 1,2 x mức lương cơ sở/người/tháng và hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế: 100% mức đóng Bảo hiểm y tế theo quy định;

b) Đối với các chức danh còn lại, mức hỗ trợ hằng tháng là 500.000 đồng/người/tháng:

- Người trực tiếp giúp Bí thư Chi bộ (01 người) tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đối với các thôn, tổ dân phố bố trí Bí thư kiêm Trưởng thôn, tổ dân phố;

- 01 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc mỗi Chi hội đoàn thể (Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ và Người cao tuổi).

Điều 4. Việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm và phải đảm bảo giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

2. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ấp, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100%

mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm và phải đảm bảo giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố nếu giảm được 01 người trong số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này thì được hưởng hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 100% mức bồi dưỡng của chức danh kiêm nhiệm.

4. Trường hợp một người kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

5. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để đóng, hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, hỗ trợ thôi việc (nếu có).

Điều 5. Hỗ trợ thôi việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nghỉ việc kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoặc do sắp xếp thôn, tổ dân phố theo quyết định của cấp có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế.

2. Chế độ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thời gian công tác từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 trở đi do Bảo hiểm xã hội giải quyết.

3. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai khi nghỉ việc không do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính được hỗ trợ thôi việc 01 lần, cứ mỗi năm công tác được hỗ trợ 01 tháng mức phụ cấp hiện hưởng của chức danh đang đảm nhận.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết này do ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Đối với các đối tượng tại khoản 4, khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng các chế độ chính sách theo quy định tại Nghị quyết này kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 cho đến khi có quy định mới của cấp có thẩm quyền.



3. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau.

a) Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động; mức khoán kinh phí, hỗ trợ hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cấp xã, ấp (tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Nghị quyết số 78/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức trợ cấp đối với Trưởng các đoàn thể ở ấp (tổ dân phố) và kinh phí hoạt động cho Tổ nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

c) Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và viên chức, người lao động dôi dư phải nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

d) Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ hỗ trợ thai sản và chính sách thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025. /.

Nơi nhận: *Được*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Tôn Ngọc Hạnh



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được kéo dài việc sử dụng theo Kết luận số 163-KL/TW ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ~~39~~ 2025/NQ-HĐND ngày ~~10~~ 12 tháng ~~12~~ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Ghi chú
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
2	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	
3	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	
4	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	
5	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	
6	Văn phòng Đảng ủy	
7	Thủ quỹ, văn thư, lưu trữ	
8	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	
9	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	
10	Hỗ trợ công tác Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm nghiệp - Thương mại - Dịch vụ	
11	Hỗ trợ công tác dân tộc - tôn giáo	
12	Giúp việc Hội đồng nhân dân cấp xã	
13	Hỗ trợ lĩnh vực Đài truyền thanh - Văn hóa - Thông tin - Thể thao - Học tập cộng đồng	
14	Hỗ trợ công tác nội vụ, thi đua khen thưởng	
15	Hỗ trợ công tác giải quyết kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo	
16	Hỗ trợ công nghệ thông tin, bộ phận một cửa, chuyển đổi số và kiểm soát thủ tục hành chính	
17	Hỗ trợ công tác Tư pháp - hộ tịch tại bộ phận một cửa	
18	Hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	



19	Chức danh phụ trách công tác quản lý trật tự đô thị	
20	Chức danh phụ trách Xã hội, Gia đình và Trẻ em	
21	Trưởng khối vận	
22	Trưởng Ban Tuyên giáo	
23	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	



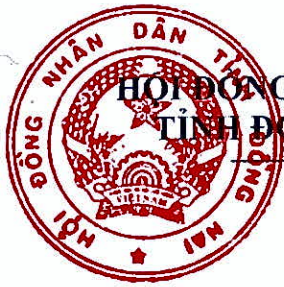


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Vị trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Ghi chú
1	Giúp việc Hội đồng nhân dân cấp xã	
2	Hỗ trợ công tác nội vụ, thi đua khen thưởng	
3	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	
4	Hỗ trợ công nghệ thông tin, bộ phận một cửa, chuyển đổi số và kiểm soát thủ tục hành chính	
5	Hỗ trợ tư pháp – hộ tịch tại bộ phận 1 cửa,	
6	Hỗ trợ công tác phổ biến giáo dục pháp luật.	



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III

NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Vị trí người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố	Ghi chú
1	Bí thư Chi đoàn	
2	Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ	
3	Chi hội trưởng Hội Nông dân	
4	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	
5	Các đối tượng khác, gồm: - Người trực tiếp giúp Bí thư Chi bộ (01 người) tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đối với các thôn, tổ dân phố bố trí Bí thư kiêm Trưởng thôn, tổ dân phố; - 01 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc mỗi Chi hội đoàn thể (Chữ thập đỏ và Người cao tuổi).	